TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khiêm và ông Nguyễn Văn Thành.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị T, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020195005***, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Văn T1, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020091008***, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2021; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/7/2025 (nộp tại Toà án ngày 11/9/2025) và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Nông Thị T và anh Lưu Văn T1 có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hiệp, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 29/4/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Chị Nông Thị T và

anh Lưu Văn T1 sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, chị Nông Thị T sống ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn, còn anh Lưu Văn T1 sống ở thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Nông Thị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn T1.

Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Lưu Văn T1 không có con chung. Thời gian vợ chồng chung sống, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn anh Lưu Văn T1 nhưng anh Lưu Văn T1 không tham gia tố tụng.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/10/2025, bà Lường Thị S cung cấp thông tin như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Lưu Văn T1. Khoảng năm 2022, bà tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho anh Lưu Văn T1 và chị Nông Thị T. Sau khi cưới, anh Lưu Văn T1 và chị Nông Thị T ở với bà một thời gian tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Từ khoảng năm 2023 đến nay, anh Lưu Văn T1 và chị Nông Thị T đi làm công ty ở xa, anh Lưu Văn T1 thỉnh thoảng vẫn về nhà, còn chị Nông Thị T không về nhà. Trong thời gian vợ chồng anh Lưu Văn T1, chị Nông Thị T ở với bà thì không xảy ra tranh cãi, bà không biết giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn gì không. Anh Lưu Văn T1 và chị Nông Thị T không có con chung, không có tài sản chung gì, cũng không vay nợ ai. Nay, chị Nông Thị T yêu cầu ly hôn thì anh Lưu Văn T1 nói với bà là đồng ý ly hôn nhưng do bận đi làm ở xa nên anh Lưu Văn T1 không đếnTòa án được.

Ông Hoàng Văn B, Trưởng thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin như sau: Anh Lưu Văn T1 và chị Nông Thị T kết hôn khoảng năm 2022. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại nhà của mẹ đẻ anh Lưu Văn T1 là bà Lường Thị S ở thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng năm 2023 anh Lưu Văn T1 và chị Nông Thị T đi làm công ty ở xa. Ông không biết giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn thế nào.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị T vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lưu Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều

238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị T và anh Lưu Văn T1 kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hiệp, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 29/4/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Từ năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Nông Thị T xin ly hôn với anh Lưu Văn T1 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị T được ly hôn với anh Lưu Văn T1. Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Lưu Văn T1 không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho chị Nông Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nông Thị T vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lưu Văn T1 đã được Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Bị đơn anh Lưu Văn T1; cư trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Lưu Văn T1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hiệp, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 29/4/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm lạnh nhạt dần và sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Nông Thị T yêu cầu ly hôn, anh Lưu Văn T1 không tham gia tố tụng nhưng có ý kiến với người thân trong gia đình là đồng ý ly hôn với chị Nông Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nông Thị T và anh Lưu Văn T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nông Thị T trình bày chị và anh Lưu Văn T1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị T được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều

kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn với anh Lưu Văn T1.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2022 đăng ký ngày 29/4/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hiệp, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về án phí:

Nguyên đơn chị Nông Thị T được miễn toàn bộ án phí của vụ án.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang